

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301449014, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 8 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 07 tháng 02 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán GDT theo Quyết định số 136/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 03 tháng 11 năm 2009.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 3589 4287
- Fax : (84-28) 3589 4288

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 835, Tờ bản đồ số 7, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành - Cửa hàng Đức Thành	Số 216 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là sản xuất mộc dân dụng, cán chổi, cán cò, ván ghép, đồ gỗ gia dụng. Sản xuất đồ chơi trẻ em bằng gỗ (trừ chế biến gỗ, không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khoẻ của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội).

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Hồng Thăng	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Xuân Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Trương Thị Bình	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Bùi Tường Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Hồng Thăng	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 01 năm 2018
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 01 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 8 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Hồng Thăng – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 01 năm 2018).

Ông Lê Hồng Thăng đã ủy quyền cho Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp – Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy ủy quyền số 106-22/ĐT-UQ ngày 16 tháng 4 năm 2022.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 8 năm 2022

Số: 1.13/04/22/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**Kính gửi: CÁC CÔ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 8 năm 2022, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6Đ Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		269.476.268.181	228.510.699.557
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.080.581.025	8.499.528.295
1. Tiền	111		3.080.581.025	1.499.528.295
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	7.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		67.600.188.750	90.900.079.076
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	67.600.188.750	90.900.079.076
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		76.064.082.152	26.529.587.844
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	35.003.248.604	18.273.304.208
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	9.199.747.755	4.752.639.903
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	31.861.085.793	3.503.643.733
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	101.150.082.346	94.354.774.960
1. Hàng tồn kho	141		101.150.082.346	94.354.774.960
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.581.333.908	8.226.729.382
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.739.446.799	4.758.567.529
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.841.887.109	3.468.161.853

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		134.759.822.400	152.454.339.974
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		30.150.000.000	30.150.000.000
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.8	30.000.000.000	30.000.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	150.000.000	150.000.000
II. Tài sản cố định	220		99.197.160.478	96.812.379.068
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	45.497.046.109	42.234.488.931
- Nguyên giá	222		114.306.692.365	108.349.009.265
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(68.809.646.256)	(66.114.520.334)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	53.700.114.369	54.577.890.137
- Nguyên giá	228		60.693.114.013	60.693.114.013
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.992.999.644)	(6.115.223.876)
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	22.000.000.000
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	-	22.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.412.661.922	3.491.960.906
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	4.839.476.967	2.874.119.676
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	573.184.955	617.841.230
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		404.236.090.581	380.965.039.531

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		114.475.172.750	115.572.149.180
I. Nợ ngắn hạn	310		110.219.538.980	111.270.221.410
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	12.803.502.978	14.521.145.769
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	3.673.924.236	14.627.128.242
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6.633.348.777	4.590.972.411
4. Phải trả người lao động	314	V.15	9.680.188.990	8.412.910.584
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	2.118.434.276	2.851.556.502
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	4.210.151.643	859.947.956
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	67.394.530.500	60.794.284.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	3.705.457.580	4.612.275.946
II. Nợ dài hạn	330		4.255.633.770	4.301.927.770
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	1.052.500.270	1.052.500.270
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.20	3.203.133.500	3.249.427.500

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		289.760.917.831	265.392.890.351
I. Vốn chủ sở hữu	410		289.760.917.831	265.392.890.351
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	197.471.710.000	179.803.580.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		197.471.710.000	179.803.580.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	6.024.317.006	6.024.317.006
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.21	(4.216.600.000)	(3.496.600.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	1.001.210.514	18.669.340.514
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	89.480.280.311	64.392.252.831
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		46.242.937.115	64.392.252.831
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		43.237.343.196	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		404.236.090.581	380.965.039.531



Lê Xuân Duy
Người lập



Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	238.979.886.197	215.776.538.245
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL2	821.292.027	1.142.990.382
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		238.158.594.170	214.633.547.863
4. Giá vốn hàng bán	11	VL3	156.254.947.257	148.273.713.467
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		81.903.646.913	66.359.834.396
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL4	8.610.173.630	7.609.893.886
7. Chi phí tài chính	22	VL5	3.166.910.022	2.024.796.913
Trong đó: chi phí lãi vay	23		806.921.858	456.913.991
8. Chi phí bán hàng	25	VL6	9.808.136.806	9.754.260.963
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL7	21.050.764.900	15.502.599.036
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		56.488.008.815	46.688.071.370
11. Thu nhập khác	31	VL8	237.834.416	89.104.453
12. Chi phí khác	32	VL9	766.911.934	11.541.064
13. Lợi nhuận khác	40		(529.077.518)	77.563.389
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		55.958.931.297	46.765.634.759
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	11.339.694.408	9.563.044.449
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	44.656.275	913.493
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>44.574.580.614</u>	<u>37.201.676.817</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL10	2.246	1.818
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL10	2.246	1.818



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Lê Xuân Duy
Người lập

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		55.958.931.297	46.765.634.759
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	3.858.343.590	3.567.381.932
- Các khoản dự phòng	03	V.20	(46.294.000)	383.294.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	808.044.776	(186.244.140)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	(6.478.021.640)	(6.067.080.914)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	806.921.858	456.913.991
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		54.907.925.882	44.919.903.628
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(56.275.548.242)	13.727.670.245
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.795.307.386)	(11.432.716.019)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8.455.937.907)	(8.643.980.421)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.053.763.439	125.855.172
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(806.921.858)	(456.913.991)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(9.629.862.065)	(7.046.054.229)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(1.028.335.500)	(3.112.457.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(27.030.223.638)	28.081.306.885
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(6.243.125.000)	(4.692.701.600)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.8	45.454.545	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(82.600.109.674)	(163.000.013.903)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	127.900.000.000	135.400.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.4	6.870.863.262	6.824.671.087
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		45.973.083.133	(25.468.044.416)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.21	(720.000.000)	(93.500.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	84.344.923.000	50.923.252.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(78.889.930.000)	(45.278.361.500)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, V.21	(19.363.041.000)	(290.130.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(14.628.048.000)	5.261.260.500
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		4.314.811.495	7.874.522.969
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	8.499.528.295	896.972.677
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		266.241.235	163.718.402
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	13.080.581.025	8.935.214.048


Lê Xuân Duy
Người lập


Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2022


Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ rừng trồng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong kỳ Công ty có ký hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 74-2022/GDT-ĐT ngày 25 tháng 4 năm 2022 với nội dung chuyển nhượng 100% phần vốn góp của Công ty TNHH Chế biến gỗ Xuất khẩu Đức Tâm từ Ông Nguyễn Công Thành với giá chuyển nhượng là 71.000.000.000 VND, và Công ty đang trong quá trình hoàn tất việc chuyển nhượng để có thể chính thức tiếp quản và trực tiếp vận hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty này.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 835, Tờ bản đồ số 7, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành - Cửa hàng Đức Thành	Số 216 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trong ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 1.083 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.223 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ich, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BAO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, tiền thuê đất và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (44 năm).

Chi phí sửa chữa

Chi phí cải tạo, lắp đặt được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ảnh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 28
Máy móc và thiết bị	03 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Công ty đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (50 năm). Quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong không quá 05 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/8D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{3}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả có tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Có tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có quyết định chi trả có tức của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	66.192.510	73.126.928
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.014.388.515	1.426.401.367
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng ⁽¹⁾	10.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	13.080.581.025	8.499.528.295

⁽¹⁾ Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại cùng ngân hàng (xem thuyết minh số V.18).

2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn ⁽¹⁾	67.600.188.750	67.600.188.750	90.900.079.076	90.900.079.076
Trái phiếu ⁽¹⁾	44.000.188.750	44.000.188.750	37.700.079.076	37.700.079.076
<i>Dài hạn</i>				
Trái phiếu ⁽¹⁾	-	-	22.000.000.000	22.000.000.000
Cộng	67.600.188.750	67.600.188.750	112.900.079.076	112.900.079.076

⁽¹⁾ Khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng với số tiền là 4.000.000.000 VND được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.18).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ich, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- ⁰⁰ Khoản đầu tư vào trái phiếu có thời hạn năm giữ từ 06 tháng đến 18 tháng, lãi suất từ 08%/năm đến 12,5%/năm.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Asung Co., Ltd	16.283.575.302	5.112.179.262
Continenta Importgesellschaft GmbH	3.070.271.291	-
Mh And Co., Ltd	2.644.615.755	-
KidKraft Inc	-	2.207.413.810
Các khách hàng khác	13.004.786.256	10.953.711.136
Cộng	35.003.248.604	18.273.304.208

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Cẩm Tú	987.981.558	571.899.215
Công ty Cổ phần BYS	988.000.000	437.500.000
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Gỗ Phúc Nguyên Khang	1.821.170.972	-
Công ty TNHH Gỗ Bến Cát	1.782.206.957	-
Công ty TNHH Xây dựng Phú Vinh Huy	1.690.350.000	1.982.950.000
Các nhà cung cấp khác	1.930.038.268	1.760.290.688
Cộng	9.199.747.755	4.752.639.903

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	1.542.588.362	-	1.255.302.062	-
Lãi tiền gửi dự thu	572.427.128	-	1.336.942.473	-
Công ty Cổ phần Pizza 4PS - Lãi cho vay dự thu	1.009.726.027	-	683.506.849	-
Khoản đặt cọc mua Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm	28.400.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	336.344.276	-	227.892.349	-
Cộng	31.861.085.793	-	3.503.643.733	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ thuê mặt bằng Cửa hàng Đức Thành.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	68.591.555.032	-	64.615.746.449	-
Công cụ, dụng cụ	568.949.548	-	663.704.406	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.439.829.104	-	19.288.818.569	-
Thành phẩm	19.548.464.840	-	9.785.221.714	-
Hàng hóa	1.283.822	-	1.283.822	-
Cộng	101.150.082.346	-	94.354.774.960	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	204.574.604	176.333.336
Chi phí bảo hiểm	10.623.979	23.372.749
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.524.248.216	4.558.861.444
Cộng	<u>1.739.446.799</u>	<u>4.758.567.529</u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	548.040.696	668.654.090
Tiền thuê đất	1.242.309.776	1.259.774.360
Chi phí sửa chữa	315.521.697	587.095.579
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.733.604.798	358.595.647
Cộng	<u>4.839.476.967</u>	<u>2.874.119.676</u>

8. Phải thu về cho vay dài hạn

Khoản cho Công ty Cổ phần Pizza 4PS vay với thời hạn vay 24 tháng.

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	54.598.515.785	40.609.533.530	9.625.634.521	3.515.325.429	108.349.009.265
Mua trong kỳ	227.500.000	3.505.675.000	2.509.950.000	-	6.243.125.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(285.441.900)	-	-	(285.441.900)
Số cuối kỳ	<u>54.826.015.785</u>	<u>43.829.766.630</u>	<u>12.135.584.521</u>	<u>3.515.325.429</u>	<u>114.306.692.365</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.080.626.312	25.804.394.295	4.786.746.009	2.168.148.722	35.839.915.338
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	25.979.256.170	30.758.272.184	6.831.326.497	2.545.665.483	66.114.520.334
Khấu hao trong kỳ	1.396.469.264	1.030.360.206	470.900.778	82.837.574	2.980.567.822
Thanh lý, nhượng bán	-	(285.441.900)	-	-	(285.441.900)
Số cuối kỳ	<u>27.375.725.434</u>	<u>31.503.190.490</u>	<u>7.302.227.275</u>	<u>2.628.503.057</u>	<u>68.809.646.256</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	28.619.259.615	9.851.261.346	2.794.308.024	969.659.946	42.234.488.931
Số cuối kỳ	<u>27.450.290.351</u>	<u>12.326.576.140</u>	<u>4.833.357.246</u>	<u>886.822.372</u>	<u>45.497.046.109</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	60.417.549.433	275.564.580	60.693.114.013
Số cuối kỳ	60.417.549.433	275.564.580	60.693.114.013
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	275.564.580	275.564.580
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	5.841.339.296	273.884.580	6.115.223.876
Khấu hao trong kỳ	876.095.768	1.680.000	877.775.768
Số cuối kỳ	6.717.435.064	275.564.580	6.992.999.644
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	54.576.210.137	1.680.000	54.577.890.137
Số cuối kỳ	53.700.114.369	-	53.700.114.369
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	Số cuối kỳ
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	649.885.500	(9.258.800)	640.626.700
Các chi phí phải trả			
Chênh lệch tỷ giá của các khoản mục tiền tệ	(32.044.270)	(35.397.475)	(67.441.745)
Cộng	617.841.230	(44.656.275)	573.184.955

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Kim Nga	-	2.925.994.300
Công ty TNHH Gỗ Nhật Hòa	2.295.968.706	1.679.059.525
Công ty TNHH Gỗ Bến Cát	-	2.856.941.230
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Xuân Trường	1.886.747.846	-
Công ty TNHH MTV Gỗ Thanh Hùng	1.495.708.444	-
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Gỗ Phúc Nguyên Khang	-	392.213.645
Các nhà cung cấp khác	7.125.077.982	6.666.937.069
Cộng	12.803.502.978	14.521.145.769

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hunet Corporation	657.351.900	85.412.237
MultiSnab Co., LTD	365.326.057	978.057
Yoshida Sangyo Ltd.	312.886.212	424.042.574
Dong Yang International Co.,Ltd	230.699.707	1.576.134.448
Continenta Importgesellschaft GMBH	-	3.018.619.292
Fair Friends Co.Ltd	503.959	1.126.803.174
Các khách hàng khác	2.107.156.401	8.395.138.460
Cộng	<u>3.673.924.236</u>	<u>14.627.128.242</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	7.261.509	(7.261.509)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.540.749.130	11.339.694.408	(9.629.862.065)	6.250.581.473
Thuế thu nhập cá nhân	50.223.281	1.347.601.993	(1.015.057.970)	382.767.304
Các loại thuế khác	-	38.333.333	(38.333.333)	-
Cộng	<u>4.590.972.411</u>	<u>12.732.891.243</u>	<u>(10.690.514.877)</u>	<u>6.633.348.777</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Xuất khẩu	0%
- Đồ chơi trẻ em	05%
- Doanh thu khác	08%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	55.958.931.297	46.765.634.759
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.060.028.118	1.407.331.627
- Các khoản điều chỉnh giảm	(176.987.374)	(186.244.140)
Thu nhập tính thuế	56.841.972.041	47.986.722.246
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	<u>11.368.394.408</u>	<u>9.597.344.449</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm - Chi phí cho lao động nữ	<u>(28.700.000)</u>	<u>(34.300.000)</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>11.339.694.408</u>	<u>9.563.044.449</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ich, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng phải trả người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phép phải trả	1.480.774.050	2.357.040.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	637.660.226	494.516.502
Cộng	<u>2.118.434.276</u>	<u>2.851.556.502</u>

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	1.935.248.604	320.256.004
Cổ tức phải trả	14.202.000	12.207.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.260.701.039	527.484.952
Cộng	<u>4.210.151.643</u>	<u>859.947.956</u>

17b. Phải trả dài hạn khác

Khoản nhận ký quỹ cho thuê nhà xưởng.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng		
Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	2.967.294.000	46.140.336.000
Ngân hàng Chính sách Xã hội Quận Gò Vấp và Quận Phú Nhuận ⁽ⁱⁱ⁾	8.358.220.000	4.353.700.000
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱⁱⁱ⁾	56.069.016.500	10.300.248.000
Cộng	<u>67.394.530.500</u>	<u>60.794.284.000</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng vay hạn mức để bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hàng xuất khẩu với lãi suất 1,5%/năm, thời hạn vay tối đa không quá 09 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.2).

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay không lãi suất của Ngân hàng Chính sách Xã hội Quận Gò Vấp và Quận Phú Nhuận để trả lương phục hồi sản xuất theo Nghị quyết số 126/NQ-CP và Quyết định số 33/2021/NQ-TTg với thời hạn vay 11 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (10) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng hạn mức để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 03 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tiền gửi tiết kiệm tại cùng ngân hàng (thuyết minh số V.1).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	60.794.284.000	62.784.967.500
Số tiền vay phát sinh	84.344.923.000	50.923.252.000
Số tiền vay đã trả	(78.889.930.000)	(45.278.361.500)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	1.145.253.500	-
Số cuối kỳ	67.394.530.500	68.429.858.000

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.612.275.946	4.764.165.436
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.337.237.418	1.860.123.841
Giảm do trích dự năm trước	(1.215.720.284)	-
Chi quỹ	(1.028.335.500)	(3.112.457.500)
Số cuối kỳ	3.705.457.580	3.511.831.777

20. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.249.427.500	3.385.442.000
Tăng do trích lập	120.000.000	120.000.000
Số sử dụng	(166.294.000)	(108.702.000)
Số cuối kỳ	3.203.133.500	3.396.740.000

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bà Hà Thị Huệ	48.462.310.000	48.462.310.000
Các cổ đông khác	152.830.750.000	134.442.620.000
Cổ phiếu quỹ	(3.821.350.000)	(3.101.350.000)
Cộng	197.471.710.000	179.803.580.000

Thực hiện Nghị quyết số 01-21/NQ-ĐT ngày 08 tháng 5 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 về phương án phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu, ngày 09 tháng 12 năm 2021, Hội đồng quản trị đã thông qua nghị quyết số 08-21/NQ-ĐT về việc phát hành bổ sung 1.767.022 cổ phiếu từ Quỹ đầu tư phát triển để tăng vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6Đ Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, Công ty đã ban hành thông báo số 12-22/CBTT-ĐT về việc hoàn tất công tác phát hành 1.776.813 cổ phiếu cho 1.894 cổ đông. Số cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường từ ngày này là 19.437.036 cổ phiếu.

Ngày 07 tháng 02 năm 2022, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 26 về việc tăng vốn này.

21c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.747.171	17.980.358
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.747.171	17.980.358
- Cổ phiếu phổ thông	19.747.171	17.980.358
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(382.135)	(310.135)
- Cổ phiếu phổ thông	(382.135)	(310.135)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.365.036	17.670.223
- Cổ phiếu phổ thông	19.365.036	17.670.223
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01-22/NQ-ĐT ngày 12 tháng 3 năm 2022 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số đã trích trong kỳ này	Số còn phải trích/(trích thừa)
• Chia cổ tức cho các cổ đông (*)	75.942.298.000	35.381.446.000	19.365.036.000	21.195.816.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.823.580.426	3.039.300.710	-	(1.215.720.284)

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01-22/NQ-ĐT ngày 12 tháng 3 năm 2022 cổ tức chia đợt cuối năm 2021 với tỷ lệ 20% sẽ được chi trả 10% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu.

(*) Số còn phải trích là cổ tức còn phải trả cho cổ đông. Công ty sẽ kết chuyển sang Tài khoản 3388 - Phải trả ngắn hạn khác khi có Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc chia cổ tức năm 2021.

Ngoài ra, trong kỳ Công ty cũng tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 với số tiền 1.337.138.874 VND.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ

22a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	2.357,33	18.557,49
Yên nhật (JPY)	28.683,00	29.409,00

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6Đ Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

22b. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu tiền hàng Công ty Cổ phần Liên doanh FDI Korea Việt Nam Vinport Group với số tiền 532.000.000 VND đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	231.970.345.636	210.198.907.089
Doanh thu khác	7.009.540.561	5.577.631.156
Cộng	238.979.886.197	215.776.538.245

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	696.220.655	907.797.676
Hàng bán bị trả lại	124.927.877	58.395
Giảm giá hàng bán	143.495	235.134.311
Cộng	821.292.027	1.142.990.382

3. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã bán.

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.435.306.821	6.067.080.914
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	15.995.238	3.304.584
Lãi cho vay	1.997.260.274	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.139.792.026	1.318.949.844
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	186.244.140
Chiết khấu thanh toán	21.819.271	34.314.404
Cộng	8.610.173.630	7.609.893.886

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	806.921.858	456.913.991
Chiết khấu thanh toán cho người mua	-	910.798.149
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.551.943.388	657.084.773
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	808.044.776	-
Cộng	3.166.910.022	2.024.796.913

6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.046.299.550	4.051.966.550
Chi phí khấu hao tài sản cố định	62.424.240	46.818.180
Chi phí chiết khấu bán hàng	578.917.225	655.806.958
Chi phí vận chuyển	1.410.823.022	1.477.790.880
Chi phí xuất hàng	2.505.201.928	2.160.889.461
Chi phí dịch vụ mua ngoài	100.475.304	189.710.895
Chi phí khác	1.103.995.537	1.171.278.039
Cộng	9.808.136.806	9.754.260.963

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	17.492.334.254	11.713.749.850
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng	401.714.504	347.341.224
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.551.574.002	1.431.065.830
Thuế, phí và lệ phí	12.022.095	15.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	-	372.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.261.545.417	683.341.955
Chi phí khác	331.574.628	940.100.177
Cộng	21.050.764.900	15.502.599.036

8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	45.454.545	-
Thu nhập khác	192.379.871	89.104.453
Cộng	237.834.416	89.104.453

9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hỗ trợ mua xe cứu thương	750.000.000	-
Chi phí khác	16.911.934	11.541.064
Cộng	766.911.934	11.541.064

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ich, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	44.574.580.614	37.201.676.817
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.337.237.418)	(1.860.123.841)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	43.237.343.196	35.341.552.976
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	19.249.663	19.437.036
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.246	1.818

10b. Thông tin khác

Thực hiện Nghị quyết số 01-21/NQ-ĐT ngày 08 tháng 5 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 về phương án phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu, ngày 09 tháng 12 năm 2021, Hội đồng quản trị đã thông qua nghị quyết số 08-21/NQ-ĐT về việc phát hành bổ sung 1.767.022 cổ phiếu từ Quỹ đầu tư phát triển để tăng vốn điều lệ. Ngày 17 tháng 01 năm 2022, Công ty đã ban hành thông báo số 12-22/CBTT-ĐT về việc hoàn tất công tác phát hành 1.766.813 cổ phiếu cho 1.894 cổ đông. Số cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường từ ngày này là 19.437.036 cổ phiếu. Lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ trước giảm từ 2.095 VND xuống còn 1.818 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	78.520.736.397	75.547.245.837
Chi phí nhân công	94.123.147.797	87.221.804.481
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.858.343.590	3.567.381.932
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.882.176.802	9.730.258.842
Chi phí khác	1.639.594.323	3.417.759.334
Cộng	190.023.998.909	179.484.450.426

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	2.388.412.751	2.109.400.479
Trên 01 năm đến 05 năm	-	787.058.622
Cộng	2.388.412.751	2.896.459.101

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ công như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.17a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ là 6.158.599.000 VND (cùng kỳ năm trước là 3.989.359.000 VND).

3. Thông tin về bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ, các sản phẩm này không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế. Sản phẩm của Công ty vừa tiêu thụ trong nước và xuất khẩu tuy nhiên các thị trường này cũng không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Lê Xuân Duy
Người lập

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục ...: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	171.369.680.000	6.039.317.006	(2.993.350.000)	18.669.340.514	77.449.381.347	270.534.368.867
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(93.500.000)	-	-	(93.500.000)
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	37.201.676.817	37.201.676.817
Trích lập các quỹ trong kỳ trước	-	-	-	-	(1.860.123.841)	(1.860.123.841)
Số dư cuối kỳ trước	171.369.680.000	6.039.317.006	(3.086.850.000)	18.669.340.514	112.790.934.323	305.782.421.843
Số dư đầu năm nay	179.803.580.000	6.024.317.006	(3.496.600.000)	18.669.340.514	64.392.252.831	265.392.890.351
Tăng vốn từ quỹ đầu tư trong kỳ này	17.668.130.000	-	-	(17.668.130.000)	-	-
Mua lại cổ phiếu đã phát hành trong kỳ này	-	-	(720.000.000)	-	-	(720.000.000)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	44.574.580.614	44.574.580.614
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	-	-	(121.517.134)	(121.517.134)
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	-	(19.365.036.000)	(19.365.036.000)
Số dư cuối kỳ này	197.471.710.000	6.024.317.006	(4.216.600.000)	1.001.210.514	89.480.280.311	289.760.917.831



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Lê Xuân Duy

Lê Xuân Duy
Người lập

Uhao

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởngNguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc